

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-PT

Ngày: 10-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Tạ Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Tạ Mỹ L, sinh năm 1973 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn M và bà Trần Thị N; chồng Võ Ngọc L; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/4/2019); nhân thân: Tại Bản án số 304/2010/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 21 tháng 9 năm 2010); Bản án số 700/2011/HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 19/01/2012); bị cáo tại ngoại, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph, Lê Thị Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 04/12/2020, Nguyễn Thị Kim Ph , Tạ Mỹ L và Lê Thị Th rủ nhau đi từ huyện Đ , tỉnh Đồng Nai xuống thành phố B , tỉnh Bến Tre chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến xã S , thành phố B , tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị Kim Ph , Tạ Mỹ L và Lê Thị Th vào siêu thị G ở Ấp x , xã S , thành phố B , tỉnh Bến Tre để ăn uống, nghỉ ngơi. Tại đây, khi đang đứng tại bãi giữ xe của siêu thị thì Nguyễn Thị Kim Ph nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hồng Ch chạy xe mô tô biển số xxBx-xxx.xx vào bãi giữ xe và để bóp tiền vào trong cốp xe mô tô biển số xxBx-xxx.xx rồi đi vào bên trong siêu thị mua sắm. Thấy vậy, Nguyễn Thị Kim Ph nảy sinh ý định móc cốp xe lấy trộm tiền của chị Ch nên rủ Tạ Mỹ L và Lê Thị Th cùng thực hiện thì L và T đồng ý. Để thực hiện ý định, L đến dùng tay kéo cốp yên xe của chị Ch lên cho P thò tay vào lấy bóp tiền ra, còn T đứng phía trước đầu xe của chị Ch để che chắn không cho người khác nhìn thấy. Sau khi lấy được 3.000.000 đồng của chị Ch , P để chiếc bóp vào lại cốp xe rồi đưa tiền cho T cất giữ. Khoảng 15 phút sau, chị Ch đến lấy xe và phát hiện số tiền 3.000.000 đồng bị mất nên trình báo nhân viên bảo vệ của siêu thị. Qua kiểm tra camera, lực lượng bảo vệ phát hiện hành vi trộm cắp của P , L và T nên giữ P , L và T lại và sau đó vụ việc được bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng và tài sản T giữ:

- T của Lê Thị Th : 01 xe mô tô biển số xxBx-xxx.xx , nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen; Tiền Việt Nam: 5.950.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50 đồng VNĐ; 06 tờ tiền mệnh giá 2 Dollars; 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar; 01 tờ tiền mệnh giá 5 Dollars.

- T của Tạ Mỹ L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu xanh – đen, số Imei 1: 35824410791005, số Imei 2: 358245107910050, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, màu đỏ, biển số xxHx-xxx.xx (do L giao nộp).

- T của Nguyễn Thị Kim Ph : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại GT-E1200Y, số Imei: 356902081448729, màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 89.000 đồng;

- 01 đĩa CD trích xuất dữ liệu camera ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp của Nguyễn Thị Kim Ph , Tạ Mỹ L và Lê Thị Th tại bãi giữ xe siêu thị G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Tạ Mỹ L phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Mỹ L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành

án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/07/2021, bị cáo Tạ Mỹ L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cụ thể: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Mỹ L 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho chồng bị bệnh bại liệt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại bãi giữ xe của siêu thị G ở Ấp x , xã S , thành phố B , tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị Kim Ph , Tạ Mỹ L và Lê Thị Th đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng Ch số tiền 3.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Mỹ L yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy khám sức khỏe của chồng bị cáo là Võ Ngọc L kết luận tiêu biểu không tự chủ, liệt ½ người, đực thủy tinh thể, không nói được do tai biến; đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có nội dung hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, chồng là Võ Ngọc L bị bệnh tai biến nặng nằm liệt một chỗ, bị cáo là lao động chính trong nhà, con gái lớn của bị cáo có chồng rồi bỏ nhau để lại cháu ngoại 18 tháng tuổi bị cáo phải nuôi, con trai bị cáo đi nghĩa vụ quân sự, con gái nhỏ bị cáo bị bệnh khờ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Đồng thời, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo Tạ Mỹ L phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h

khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Mỹ L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Tạ Mỹ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh Đồng Nai (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn